

# KHAI QUỐC CÔNG THÂN ĐÀO DUY TỪ VÀ NHỮNG KẾ SÁCH PHÒ TÁ CHÚA NGUYỄN<sup>(\*)</sup>

NGUYỄN VIỆT MẠCH

**Đ**ào Duy Từ là người xã Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn phủ Thanh Hoa (tức là tỉnh Thanh hoá ngày nay). Ông là người học giỏi, thông suốt kinh sử, rất giỏi thiên văn thuật số. Một lần có khoa thi hương ở Thanh Hoa, Hiến Ty (chủ khảo) cho rằng Đào Duy Từ là con phượng chèo nên không cho ông vào thi. Đào Duy Từ buồn bực quay về. Ông nghe ở xứ Thuận Quảng, chúa Nguyễn yêu quý học trò và người hiền tài, hào kiệt nơi nơi đều quy phục. Ông một mình vào Nam, quyết chí đi theo chúa Nguyễn. Lúc đầu ông ở huyện Vũ Xương (Quảng Trị ngày nay) hơn một tháng, lặng lẽ thăm dò tình hình. Nghe tin ông khám lý huyện Hoài Nhơn - Bình Định Trần Đức Hoà là người có mưu trí được chúa tin dùng, bèn tìm vào Hoài Nhơn làm người ở chăn trâu cho phú ông ở xã Tùng Châu. Phú ông thấy Đào Duy Từ biết nhiều, hiểu rộng liền nói với Trần Đức Hoà. Trần Đức Hoà tìm cách tiếp xúc với Đào Duy Từ. Thấy Đào Duy Từ không có điều gì là không thông suốt, đem lòng quý trọng, gả con gái cho. Đào Duy Từ từng ngâm bài “Ngoạ Long Cương” tự ông sáng tác để ví mình với Khổng Minh. Trần Đức Hoà thấy thế nghĩ rằng “Đào Duy Từ là Ngoạ Long đời nay chăng?”.

Tháng giêng năm 1627, Trịnh Tráng dẫn vua Lê đi, mượn tiếng xem xét địa phương, huy động quân thủy bộ do tướng Nguyễn Khải chỉ huy bày thế trận ở bờ bắc sông Nhật Lệ. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên sai Tôn Thất Vệ làm tiết chế, văn chức Nguyễn Hữu Dật làm giám chiến, lĩnh quân bộ ra chống cự. Trận chiến diễn ra rất ác liệt. Quân Nguyễn vừa anh dũng đánh diệt vừa phao tin đồn ở Đông Đô, Thanh Hoa hai anh em Trịnh Gia và Trịnh Nhac nổi loạn. Trịnh Tráng sinh nghi rút

quân về.

Nghe tin Chúa Nguyễn thắng trận, Trần Đức Hoà từ Hoài Nhơn đến mừng. Chúa hỏi trăm họ Quảng Nam, Bình Định sướng khổ thế nào. Hoà thưa rằng: “Chúa thượng rộng ra ân huệ, hiệu lệnh nghiêm minh, trăm họ được an cư lạc nghiệp”. Chúa vui mừng. Trần Đức Hoà lấy bài “Ngoạ Long Cương ngâm” ra tiến cử với chúa rằng. “Bài này do thầy dạy học ở nhà tôi là Đào Duy Từ làm ra”. Chúa xem thấy lạ, dục sai người đi với đến gặp. Sau mấy ngày thì Trần Đức Hoà đưa Đào Duy Từ đến ra mắt. Lúc ấy chúa mặc áo trắng, đứng ở cửa ngách chờ. Đào Duy Từ nhìn thấy, đứng lại không đi. Chúa tức thì thay áo mũ chỉnh tề, ra vào. Đào Duy Từ rào bước vào lạy, rồi cùng nói chuyện. Chúa vui lòng nói “Khanh sao đến muộn thế?”. Đào Duy Từ đối đáp đầu vào đấy. Chúa tức thì trao cho chức Nha úy nội tán, tức Lộc khê hầu, trông coi việc quân cơ trong ngoài và Tham lý quốc chính. Chúa từng vờ vào cung bàn bạc. Đào Duy Từ bày tỏ hết những điều uẩn khúc trong lòng, điều gì biết đều nói cả. Chúa cho Trần Đức Hoà là biết người, bèn trọng thưởng cho.

Tháng 10 năm 1629, Trịnh Tráng lại bàn việc đem đại binh chinh phạt miền Nam. Bầy tôi là Nguyễn Danh Thế nói: “Nay phương Nam vua tôi hoà thuận, nước giàu binh mạnh mà ta thì hàng năm đói kém, quân nhu không đủ, không bằng sai sứ vào phong cho chúa Nguyễn tước Quốc Công, uỷ nhiệm cho trấn thủ hai xứ Thuận - Quảng; lại khiến Nguyễn Phúc Nguyên đem quân ra đánh quân Mạc ở Cao Bằng. Nếu vâng mệnh mà đi thì ta đánh rất dễ. Nếu không vâng mệnh thì ta đem quân vào đánh là có danh nghĩa”. Trịnh Tráng theo lời sai Lại Bộ thượng thư Nguyễn Khắc Minh đem

sắc tiến phong chúa Nguyễn Phúc Nguyên làm Tiết Chế Thuận Hoá - Quảng Nam, nhị xứ thủy bộ chủ dinh kiêm Tổng nội ngoại Binh Chương quân quốc trong sự Thái phó quốc công và dục đến Đông Đô để đi đánh Cao Bằng. Sứ giả đến, Chúa triệu quân thần họp bàn. Có người nói: “Sắc mệnh của vua Lê không thể không nhận”. Có người nói: “Nhà nước ta nay có riêng bờ cõi, đời đời truyền nối, há còn đợi ai phong nữa!”. Đào Duy Từ thưa rằng: “Đây là họ Trịnh mượn sắc mệnh vua Lê để nhử ta. Nếu ta nhận sắc mệnh mà không đến thì họ có cơ nói được. Nếu ta không nhận sắc mệnh thì họ tất tiến binh đánh ta. Việc hiểm khích ngoài biên xảy ra thì không có phúc cho dân sinh. Huống chi những thành lũy ta chưa bền vững, quân sỹ chưa luyện tập nhiều, địch đến thì lấy gì mà chống đỡ? Chi bằng hãy tạm nhận cho họ không ngờ để ta có thời gian chuyên việc phòng thủ, rồi sau dùng kế trả lại sắc phong, bấy giờ họ không làm gì được ta nữa”. Chúa khen Đào Duy Từ nói phải rồi hầu đại sứ giả và tiễn sứ giả về. Đó là kế sách ngoại giao ứng phó hợp thời thế đầu tiên của Đào Duy Từ với chúa Nguyễn được thực hiện.

Tháng 3 năm 1630, Đào Duy Từ khuyên Chúa đừng nộp thuế cho chúa Trịnh. Chúa nói: “Tiên Vương ta tài trí hơn đời cũng còn phải đi lại thông hiếu. Ta nay nhỏ mọn không bằng Tiên vương, đất đai binh giáp lại không bằng một phần mười chúa Trịnh, nếu không nộp thuế công thì lấy gì mà giữ đất đai để nối nghiệp Tiên vương?”. Đào Duy Từ thưa rằng: “Thần nghe nói dẫu có trí tuệ, không bằng nhân thời thế. Cứ uy vũ anh hùng, mưu kế sáng suốt của tiên vương, không phải là không giữ được đất đai. Song thời bấy giờ, những thuộc tướng ở 3 ty của Tiên Vương đều do họ Trịnh cất đặt, phạm cử động gì cũng bị họ kiểm chế, nên Tiên Vương phải nhẫn nại như thế. Nay chúa thượng chuyên chế một phương, quan viên đều tự quyền cất đặt, một lời nói ra còn ai dám trái. Thần xin hiến một kế, theo kế ấy thì không phải nộp thuế, mà giữ được đất đai và có thể dựng nên nghiệp lớn”. Chúa hỏi kế gì? Đào Duy Từ thưa rằng: “Muốn mưu đồ sự nghiệp vương bá, cần phải có kế vạn toàn. Người xưa nói: Không một

lần khó nhọc thì không được nghỉ lâu dài, không phí tổn tạm thời thì không được yên ổn mãi mãi. Thần xin hiến kế bản vẽ, đem quân dân hai trấn đắp một cái lũy dài; trên từ chân núi Trường Dục, dưới đến bãi cát Hạc Hải, nhân kế đất mà đặt chỗ hiểm để vững biên phòng. Quân địch có đến cũng không làm gì được”. Chúa theo kế ấy, bèn huy động quân dân đắp lũy Trường Dục hơn một tháng thì xong. Đây là kế sách lớn đầu tiên về quân sự giữ gìn bờ cõi. Kế sách quân sự này đi liền với kế sách ngoại giao ứng phó Chúa Trịnh.

Chúa lại hỏi Đào Duy Từ về kế trả lại sắc phong. Đào Duy Từ thưa rằng: “Nên đúc một cái mâm đồng hai đáy, dẫu sắc phong vào giữa hai đáy, ngoài đặt đủ vàng bạc lễ vật, lấy tướng thần là Văn Khuông đi sứ tạ ơn. Thần xin nghĩ ra hơn mười câu vấn đáp để Văn Khuông nhớ mà tùy cơ ứng đối. Đem mâm ấy cho chúa Trịnh rồi thừa cơ mà ra về. Làm như thế thì họ Trịnh chắc chắn mắc kế của ta vậy”. Chúa theo lời, sai Văn Khuông vâng mệnh đi sứ Đông Đô. Văn Khuông đến, Trịnh Tráng vờ vào yết kiến và hỏi: “Trước đây việc đòi nộp lễ cống nhà Minh, Nam chúa lâu không nộp là vì sao?”. Văn Khuông nói: “Voi và thuyền không phải là lễ cống nhà Minh, sợ người truyền lệnh nói không đúng, cho nên không dám vâng lệnh”. Hỏi: “Sao không cho con chúa đến làm con tin?”. Trả lời: “Nam Bắc nghĩa như một nhà đã thành tính với nhau thì dùng con tin làm gì!”. Hỏi: “Hoàng đế với Nam chúa đi đánh Cao Bằng, sao không đi?”. Trả lời: “Giặc Cao Bằng là giặc khôn cùng, sức quân Trung Đô cũng thừa đánh. Chúa tôi vâng mệnh giữ 2 xứ Thuận - Quảng, phía Nam thì chống Chiêm Thành, phía Bắc thì phòng giặc Mạc, chỉ sợ không giữ yên bờ cõi nên không dám đi xa”. Hỏi: “Đắp lũy Trường Dục, ý muốn chống mệnh vua hay sao?”. Trả lời: “Chịu mệnh giữ đất, cần phải phòng bị bờ cõi cho bền, sao gọi là chống mệnh được? Hỏi: “Tướng tá phương Nam thế nào?”. Trả lời: “Tài kiêm văn võ như Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Dật thì vài chục người”. Hỏi: “Người ta nói Nam Chúa là bậc anh hùng hào kiệt, sao không nghĩ đến đánh giặc lập công?”. Trả lời: “Chúa tôi không mê từ sắc, không

thích đàn hát, chỉ muốn đem ân huệ vỗ về dân chúng, uy tín cảm phục người xa... Không việc gì lớn hơn thế nữa”. Trịnh Tráng lặng yên. Quay bảo bày tôi rằng: “Sứ Nam ứng đối như nước chảy, người Bắc không thể kịp được”. Rồi tiếp đãi rất hậu. Sau khi dâng mâm đồng vàng bạc lễ vật, ngay đêm hôm ấy Văn Khuông lén ra cửa đô thành, vượt biển về Nam. Người họ Trịnh thấy cái mâm đồng hai đáy lấy làm lạ. Tách ra xem thì ở trong thấy một đạo sắc và một tờ thiếp viết: “Mâu nhi vô địch, mịch nhi kiến tích, ái lạc tâm trường, lực lai tương địch”. Trịnh Tráng hỏi bày tôi, hầu hết không ai hiểu. Thiếu úy Phùng Khắc Khoan nói: “Đó là ẩn ngữ, dư bất thụ sắc” tức là ta chẳng nhận sắc”. Trịnh Tráng giận lắm, sai người đi bắt Văn Khuông, nhưng không còn kịp nữa rồi.

Văn Khuông về kinh, chúa mừng nói rằng: “Duy Từ thật là Tử Phòng và Khổng Minh ngày nay” rồi trọng thưởng và thăng Văn Khuông làm cai hợp. Đây là kế hoạch ngoại giao tiếp theo kế ngoại giao đầu tiên giúp chúa tăng quyền uy với chúa Trịnh.

Đào Duy Từ lại khuyên chúa đánh lấy Châu Nam Bố Chính (tức là Bồ Trạch ngày nay) để giữ vững bờ cõi từ Nam sông Gianh trở vào. Chúa nghe theo, bèn sai tướng Nguyễn Đình Hùng đem quân tập kích đánh thắng. Chúa đổi Châu Nam Bố Chính thành Dinh Bồ Chính, gọi tắt là Dinh Ngói, biên chế dân làm binh lính, đặt 24 đội thuyền rồi cử tướng Trương Phúc Phấn chỉ huy coi giữ.

Tháng 6 năm 1631, chúa chiếm giữ yên được Dinh Bồ Chính liền sai Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật đi Quảng Bình xem xét thế núi hình sông. Khi về, Đào Duy Từ nói với chúa rằng: “Thần xem từ cửa biển Nhật Lệ đến núi Đâu Mâu, phía ngoài có nước khe, bùn lầy sâu đọng, nhân đó dùng làm hào rãnh; trong thì đắp lũy Trường Dục”. Chúa ngại khó. Đào Duy Từ nhân đó cáo ốm, thác ý vào những bài ngâm vịnh để ví, lời lẽ rất khích thiết. Chúa liền cho làm. Đào Duy Từ với Nguyễn Hữu Dật trông coi công việc. Đào Duy Từ đến Quảng Bình, tính toán mọi mặt, tổ chức hợp dân để khởi công đắp lũy dài. Lũy cao 1 trượng 5 thước, ngoài đóng gỗ lim, trong đắp đất làm 5 bậc, voi ngựa đi

được, dựa núi men khe dài hơn 3.000 trượng, mỗi trượng đất một khẩu súng quá sơn, cách 3 hoặc 5 trượng lập một pháo đài, đặt một khẩu súng nòng lớn. Thuốc đạn chứa như núi. Máy thàng đắp xong lũy. Lại đặt xích sắt chắn ngang các cửa biển Nhật Lệ và Minh Linh (tức là cửa Tùng).

Chúa cùng Đào Duy Từ ngày đêm mưu tính chống họ Trịnh. Đào Duy Từ luôn mong gặp người tài để tiến dẫn giúp chúa. Một hôm phát hiện một người trong quân có tài tên là Nguyễn Hữu Tiến người ở xã Vân Trai - huyện Ngọc Sơn - xứ Thanh Hoa thông minh, khoẻ mạnh, mưu lược, đem lòng quý trọng rồi gả con gái cho. Sau đó tiến cử lên chúa, chúa cho làm đội trưởng. Sau này trở thành tướng tài đánh thắng quân Trịnh nhiều trận.

Tháng 6 năm 1632, chúa có lệnh cho mua hết các sản vật hồ tiêu, kỳ nam, yến sào của các nhà buôn rồi triệu Đào Duy Từ vào định giá. Đào Duy Từ có ý muốn can nhưng không dám nói. Vào yết kiến chúa, Đào Duy Từ mặc áo người buôn, chúa hiểu ý và bèn bãi lệnh mua.

Đào Duy Từ còn giúp vua tổ chức quân binh, luyện tập quân sự, cùng với các trọng thần khác giúp chúa cai quản đất nước, chăm lo công việc làm ăn và đời sống dân chúng.

Tháng 10 năm 1634, nội tán Đào Duy Từ bệnh nặng, chúa tới thăm. Đào Duy Từ khóc và nói rằng: “Thần gặp được thánh minh chưa báo đền được chút đỉnh, nay bệnh nặng đến thế này, còn giúp được gì nữa”. Rồi ông mất, năm ấy 63 tuổi. Chúa và cả triều đình thương tiếc khôn nguôi, cho an táng theo lễ nghi khai quốc công thần.

Đào Duy Từ vừa có tài chính trị, quân sự ở tầm cao chiến lược và còn là một văn nhân. Ông dự tính việc gì đem thực hiện đều trúng thời cơ. Giúp việc nước chỉ có 8 năm mà Nhà Nguyễn mạnh lên vững vàng một cõi phương Nam, là người đứng đầu công thần khai quốc.

N.V.M

#### Tài liệu tham khảo:

\* Sự kiện ghi trong bài này trích từ sách “Đại Nam thực lục” của Quốc sử quán Triều Nguyễn - do Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản năm 2007.